

Số: **44/2020/QĐST-HNGĐ**

Thành phố Bến Tre, ngày 11 tháng 3 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ biên bản hòa giải thành được ngày 03 tháng 3 năm 2020, về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: **519/2019/TLST- HNGĐ** ngày 18/12/2019.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện, nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (Bảy) ngày kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Chị **Nguyễn Thị Ngọc T**, sinh năm 1983; nơi cư trú: ấp P, xã H, thành phố BT, tỉnh BT.

2. *Bị đơn*: anh **Nguyễn Phương G**; sinh năm 1971; nơi cư trú: ấp P, xã H, thành phố BT, tỉnh BT.

Anh G ủy quyền cho anh **Phạm Mạnh T1**, sinh năm 1959; nơi cư trú: khu phố 2, phường T, thành phố BT tham gia tố tụng và quyết định mọi vấn đề có liên quan.

3. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: chị **Nguyễn Thúy N**, sinh năm 1969; nơi cư trú: ấp P, xã PH, thành phố BT, tỉnh BT.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Chị T được tiếp tục nuôi cháu Nguyễn Công V, sinh ngày 02/01/2006.

Anh G đồng ý cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) cho đến khi cháu Nguyễn Công V tròn 18 tuổi.

Về tài sản chung: Hai bên tự giải quyết

Đình chỉ yêu cầu của chị T về việc tranh chấp tài sản sau hôn nhân.

Về án phí: án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm được giảm 50% anh G phải nộp là 150.000 đồng (Một trăm ngàn đồng). Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Tre phải hoàn lại cho chị Nguyễn Thị Ngọc T số tiền là 1.250.000 đồng (Một triệu hai trăm năm mươi ngàn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0008467 ngày 13/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Tre.

3. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Bến Tre.
- Chi cục THADS TP Bến Tre.
- Các đương sự.
- TAND tỉnh Bến Tre.
- Lưu hồ sơ.

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN TRE

Thẩm phán

(đã ký)

Nguyễn Duy Phong